

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1977; Địa chỉ: xã T, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thị trấn B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Kim T trình bày:* Bà T và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B (hiện nay là thị trấn B) vào ngày 25/01/2002. Trong quá trình chung sống, bà T và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 10/3/1998 và Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 04/9/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi sinh con thứ hai một thời gian, bà T và ông H bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do quan điểm sống không còn phù hợp, ngoài

ra ông H còn thường xuyên uống rượu về gây gỗ và đánh đập bà T. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2018 ông H bỏ nhà đi đến Thành phố Hà Nội để làm việc, sau vài tháng ông H quay trở về nhưng không về nhà mà làm việc tại tỉnh Tây Ninh, mặc dù bà T có đến nơi làm việc của ông H để yêu cầu quay về nhà chung sống cùng vợ con nhưng ông H không đồng ý nên bà T và ông H đã chính thức ly thân từ tháng 07/2018 cho đến nay.

Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 04/9/2009, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống đúng như bà T đã trình bày. Trong quá trình chung sống, ông H và bà T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 10/3/1998 và Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 04/9/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau ông H và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn và trong vài lần gây gỗ ông H có đánh bà T nhưng sự việc đã xảy ra lâu. Đến năm 2018, ông H đi làm ở Thành phố Hà Nội, sau đó về tỉnh Tây Ninh sinh sống và làm việc, ông H thừa nhận bà T có đến nơi làm việc (tỉnh Tây Ninh) để gọi ông H về nhà nhưng do ở quê nhà ông H làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nên ông H không đồng ý quay về. Mặc dù làm việc ở Tây Ninh nhưng ông H thường xuyên về nhà (thị trấn B, huyện Mộc Hóa) và có đến thăm vợ con (xã T, huyện Thạnh Hóa) vì 02 nhà ở gần nhau, trong tháng 08/2020 ông H có cũng có về nhà và vợ chồng vẫn còn vui vẻ với nhau. Nay ông H cảm thấy vợ chồng còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên ông H có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông H đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã B (hiện nay là thị trấn B), huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày 25/01/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn H cư trú tại thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa, bà T xác định không còn tình cảm với ông H, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và kiên quyết yêu cầu được ly hôn, ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng có thể hàn gắn đoàn tụ được.

Xét thấy, bà T và ông H đều thống nhất vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm trước, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ông H đã từng vài lần đánh bà T. Từ năm 2018, ông H bỏ đi làm ở Thành phố Hà Nội, sau đó quay về tỉnh Tây Ninh, bỏ mặc bà T ở nhà cùng các con, ông H không quan tâm chăm sóc vợ con. Tại phiên tòa, ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng có thể hòa giải và hàn gắn đoàn tụ được. Xét thấy từ năm 2018 đến nay, bà T và ông H đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, ông H cho rằng có thể hòa giải và hàn gắn đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn đoàn tụ, bà T từng trực tiếp đến nơi ông H làm việc (tỉnh Tây Ninh) để yêu cầu ông H về sống cùng vợ con nhưng ông H không đồng ý, ngoài ra Tòa án đã 02 lần mời ông H đến hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, có thể thấy rằng ông H không thật sự có thiện chí mong muốn giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn đoàn tụ với bà T.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 04/9/2009. Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông H thống nhất theo yêu cầu của bà T. Xét thấy, tại phiên tòa cháu Nguyễn Lê Thành Đ có mặt và trình bày có nguyện vọng sống với mẹ, ông H thống nhất trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì

đồng ý giao cháu Đ cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thành Đ là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên và phù hợp với nguyện vọng của cháu, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung.

Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 10/3/1998 đã thành niên, bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Bị đơn ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T đối với ông Nguyễn Văn H.

- Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Kim T ly hôn ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Thành Đ, sinh ngày 04/9/2009 cho bà Lê Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003132 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND thị trấn B;**
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án卷.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng